

KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN (Tập 51)

Mời mở bản Kinh ra, phần khoa chú quyền hạ, trang chín mươi sáu, hàng thứ nhất Kinh văn:

“LÂM ĐẠO THÚ TRUNG, HOẶC CHÍ MÔN THỦ, THỊ CHƯ CHÚNG SANH NHƯỢC NĂNG NIỆM ĐẮC NHẤT PHẬT DANH, NHẤT BỒ TÁT DANH, NHẤT CÚ NHẤT KỆ ĐẠI THỪA KINH ĐIỂN. THỊ CHƯ CHÚNG SANH, NHỮ DĨ THẦN LỰC PHƯƠNG TIỆN CỨU BẠT, Ư THỊ NHÂN SỞ, HIỆN VÔ BIÊN THÂN VI TOÁI ĐỊA NGỤC, KHIỂN LỊNH SANH THIÊN THỌ THẮNG DIỆU LẠC”.

(Đến khi bị đọa vào ác đạo, vừa bước đến cửa địa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm đặng danh hiệu của một đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ Kinh điển Đại thừa. Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng).

Đoạn này là nói thời kỳ Mạt Pháp, đại chúng cõi trời người tạo tác tội nghiệp, phải bị đọa vào trong ác đạo. Thời tiết nhân duyên tốt nhất để Bồ Tát cứu hộ chúng sanh là lúc trước khi họ vẫn chưa có bị đọa lạc. Cũng chính là nói lúc lâm chung khi họ vẫn chưa có dứt hơi thở, đầu óc còn tỉnh táo, cứu vớt vào lúc này là thích hợp nhất. Chúng ta xem thấy trong Kinh Vãng Sanh, người tạo tác tội nghiệp cực nặng, lúc lâm chung sám hối cũng có thể vãng sanh. Có một số người nghe nói như vậy, trong tâm thấy rất bất bình, dường như họ cả đời cũng không có làm việc gì sai, cả đời niệm Phật lâm chung vẫn không thể vãng sanh. Còn người tạo tác tội nghiệp, tội nghiệp đầy mình, lúc lâm chung niệm mấy câu Phật hiệu là có thể vãng sanh, vậy hình như là quá không công bằng. Đây là kiến giải của phàm phu. Trên thực tế họ không hiểu rõ đạo lý này, đạo lý là gì? Cảnh giới là đang biến đổi theo tâm trên từng sát-na. Phàm phu chúng ta thật sự là lơ là sơ ý nên không quan sát được. Người có định công rất sâu họ nhìn thấy rất rõ ràng. Cảnh giới trước mắt kể cả thân tướng của chúng ta đây đều là đang biến đổi theo từng sát-na. Hơn nữa sự biến đổi này là rất lớn. Biến đổi rất lớn là đang chuyển theo tâm. Trong tâm sinh lên sự thay đổi lớn, thì thân tướng và môi trường sống cũng xảy ra biến đổi rất lớn. Chúng ta không nhận ra được, là do khởi tâm động niệm của chúng ta thay đổi quá nhỏ, không có xảy ra

sự biến đổi gì quá lớn, cho nên sự thay đổi trong cảnh giới cũng có biên độ nhỏ, chúng ta rất khó nhận ra được. Lúc sắp mạng chung, bản thân họ biết mình cả đời tạo tội nghiệp sâu nặng, lúc này hồi tâm chuyển ý, nhất tâm niệm Phật, sự thay đổi này là vô cùng lớn, nên cảnh giới cũng chuyển đổi với biên độ lớn, đạo lý là ở chỗ này. Người tạo tác tội nghiệp chuyển được, tại sao chúng ta không chuyển được? Chúng ta cũng có thể chuyển được như vậy. Họ chịu chuyển, nhưng chúng ta không chịu chuyển, vậy thì vô phương rồi! Trong đây tuyệt đối không có nói là công bằng hay là không công bằng, không có cái ý này, đây đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của phàm tình, chứ không phải chân tướng sự thật. Cho nên hiểu rõ đạo lý này, sáng tỏ chân tướng sự thật thì việc chuyển phàm thành Thánh là chỉ trong khoảng một niệm. Chuyển địa ngục thành thế giới Cực Lạc cũng ở trong khoảng một niệm. Vấn đề là một niệm này của bạn có phải thật sự quay đầu triệt để hay không? Mấu chốt là ở chỗ này. Cho nên lời Đại sư Thiện Đạo nói không sai: *“Tất cả phải làm từ trong tâm chân thật”*. Tâm bạn chân thật thì chuyển biến sạch sẽ, gọn gàng, chuyển biến nhanh chóng. Bạn cứ mãi không phải dùng chân tâm, vậy thì khó rồi, Phật Bồ Tát cũng không thể giúp gì được. Cho nên ở đây nói: *“Lâm đạo thú trung”* (Đến khi bị đạo vào ác đạo). “Thú” là ác thú. *“Hoặc chí môn thú”* (Vừa bước đến cửa địa ngục). Bước đến cửa của ác đạo rồi, vẫn chưa bước vào. Bước vào thì phiền phức, không dễ gì chuyển được. Chưa bước vào lúc này là cơ hội tốt nhất.

“Thị chư chúng sanh, nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất cú nhất kệ, Đại Thừa Kinh điển” (Những chúng sanh đó nếu có thể niệm đặng danh hiệu của một đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ Kinh điển Đại thừa).

Niệm vào lúc này phải nhớ kỹ phần trước nói: “Chí tâm xưng niệm” mới có hiệu quả, mới chuyển cảnh giới lại được. Nếu như không phải chí tâm xưng niệm thì không dễ gì chuyển được. Tâm của người sắp mạng chung thật sự là khẩn thiết hơn người bình thường. Đây là thời khắc quan trọng cấp bách, tâm đó của họ chuyển rồi, tâm đó chân thành, cho nên chuyển đổi sẽ dễ dàng, nhanh chóng. Câu này là thiện căn phước đức của chúng sanh này, họ có thể niệm, vậy là họ có thiện căn, có phước đức. Chúng ta nói giống như chí tâm xưng niệm hoặc là nhất tâm xưng niệm mà phần trước nói, nhất tâm là thiện căn, xưng niệm là phước đức. Câu phía sau, đây là đức Phật căn dặn Bồ Tát: *“Nhữ dĩ thần lực phương tiện cứu bạt”* (Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chước cứu vớt các chúng sanh đó). Đây là nhân duyên. Bạn

thấy ba điều kiện thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ rồi, họ có thể lìa họa được phước.

“U thị nhân sở, hiện vô biên thân” (Ông nên hiện thân ra trước kẻ đó). Đây là Bồ Tát hiện thân, hiện thân đến thuyết pháp cho họ, khuyên bảo họ. Họ được Bồ Tát khuyên bảo, nhờ chuyển đổi tâm niệm nên tướng cảnh giới địa ngục liền biến mất. Lìa khỏi địa ngục họ liền có thể sinh vào cõi thiện. Nếu như có thể niệm Phật thì chắc chắn vắng sanh Tịnh Độ.

“Khiển lệnh sanh thiên” (Làm cho họ được sanh lên cõi trời). Những sự việc này trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” có ghi chép, Trương Thiện Hòa triều Đường là một điển hình rất hay. Trương Thiện Hòa lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện ra. Đây là người rất may mắn gặp được một người xuất gia, đúng lúc ông ta kêu cứu mạng thì người xuất gia bước vào thăm ông, biết tình hình như vậy, bèn thấp một nén hương cầm đưa cho ông, bảo ông hãy mau mau niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ. Ông niệm được mấy câu Phật hiệu, ông nói không còn thấy người đầu trâu nữa. Ông làm nghề đồ tể giết trâu, nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi ông đền mạng, đây là tướng địa ngục hiện ra. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì không còn thấy người đầu trâu nữa, tiếp theo đó nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông. Có thể thấy một niệm tâm đó của ông là chân thành, có thể cứu mạng. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, thì có thể đoạn trừ được tâm nghi hoặc. Xem tiếp đoạn Kinh văn dưới đây, kệ tụng:

**“NHĨ THỜI THẾ TÔN, NHI THUYẾT KỆ NGÔN:
HIỆN TẠI VỊ LAI THIÊN NHÂN CHÚNG
NGÔ KIM ÂN CẦN PHÓ CHÚC NHỮ
DĨ ĐẠI THÂN THÔNG PHƯƠNG TIỆN ĐỘ
VẬT LỊNH ĐẠO TẠI CHƯ ÁC THỨ”.**

*(Bấy giờ đức Thế-Tôn liền nói kệ rằng:
Đời nay đời sau chúng Thiên, Nhơn
Nay ta ân cần dặn bảo ông
Dùng đại thân thông quyền độ họ
Dừng cho ác đạo đọa vào trong).*

Phản trước Thế Tôn đã nhiều lần giao phó, ở chỗ này lại dùng kệ tụng để lặp lại. Chúng ta thấy đức Phật quan tâm, yêu thương chúng sanh khổ nạn trong lục đạo rất tỉ mỉ chu đáo. Nếu chúng ta không đọc "Kinh Địa Tạng", sẽ không biết đức Phật từ bi yêu thương chúng ta như thế nào. Sau khi đọc rồi mới biết đức Phật quan tâm chúng ta còn hơn cả cha mẹ, thật sự là niệm niệm không quên. Trước khi nhập Bát Niết Bàn vẫn đem sự việc này giao phó cho Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng làm thế nào độ thoát, đều ghi rõ ở trong bộ Kinh này. Lý luận, phương pháp, quả báo đều nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

“NHĨ THỜI ĐỊA TẠNG BỒ TÁT MA HA TÁT! HỒ QUY HIỆP CHUỖNG BẠCH PHẬT NGÔN: ‘THẾ TÔN! DUY NGUYỆN THẾ TÔN BÁT DĨ VI LỤ’”.

(Bấy giờ Ngài Địa Tạng đại Bồ Tát quỳ gối chấp tay bạch cùng Đức Phật rằng: “Bạch đức Thế-Tôn! Cúi xin đức Thế-Tôn chớ lo”).

Đây là Bồ Tát Địa Tạng, Ngài cũng rất thành kính tiếp nhận lời giao phó của Thế Tôn. Thời kỳ Mạt Pháp, mãi cho đến trước khi đức Phật Di Lặc ra đời, sứ mệnh độ hóa chúng sanh là do Ngài gánh vác.

“VỊ LAI THẾ TRUNG, NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ, THIỆN NỮ NHÂN, Ư PHẬT PHÁP TRUNG NHẤT NIỆM CUNG KÍNH, NGÃ DIỆC BÁCH THIÊN PHƯƠNG TIỆN ĐỘ THOÁT THỊ NHÂN, Ư SANH TỬ TRUNG TỐC ĐẮC GIẢI THOÁT”.

(Trong đời sau, nếu có người thiện nam cùng kẻ nữ nào, đối với trong Phật pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, làm cho mau đặng giải thoát trong đường sanh tử).

Trong đoạn này quan trọng nhất là: “*Nhất niệm cung kính*” (Có một niệm cung kính). Chúng ta chú trọng hai chữ “Nhất niệm” này. Hai chữ này là rất khó làm được. Hầu hết mọi người đều có ý nghĩ tạp loạn, cho nên sức cảm ứng sẽ rất yếu ớt. Nếu như được nhất niệm, nhất niệm là chuyên tâm, chuyên nhất, chính là “Tịnh niệm tiếp nối nhau” mà trong "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói. Nhất niệm là tịnh niệm, không có nghi hoặc, không có xen tạp. Còn nói: “Nhất niệm cung kính” chính là chí tâm cung kính, chân tâm cung kính. “*Ư Phật pháp trung*” (đối với trong Phật pháp). Chữ “Phật

pháp” ở đây là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp. Có rất nhiều người không có học Phật, thậm chí là tín ngưỡng những tôn giáo khác, thì chữ “Phật pháp trung” được giải thích là trong pháp giác ngộ. Họ hiểu rõ, họ giác ngộ rồi. Hiểu rõ cái gì? Hiểu rõ quả báo thiện ác là ở ngay trước mắt, hiểu rõ đạo lý này, đây chính là ở “trong Phật pháp”. Cho nên không nhất định họ là người học Phật, chỉ cần họ giác ngộ. Phật pháp là pháp giác ngộ. Chỉ cần họ giác ngộ, dùng nhất niệm chân thành cầu cứu, sám hối, cầu cứu thì Bồ Tát Địa Tạng cũng nhất định sẽ giúp đỡ họ. “*Bách thiên phương tiện*” (Trăm nghìn phương tiện) chính là tùy loại hóa thân. Cần dùng thân phận gì để giúp đỡ họ, thì Bồ Tát liền thị hiện thân phận đó. Bồ Tát thị hiện ở trong các tôn giáo, trong Đại Kinh chúng ta thấy có rất nhiều. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" thị hiện thân Bà-la-môn, thị hiện thân ngoại đạo. Đây đều là những người mà chúng ta hiện nay gọi là lãnh tụ tôn giáo, giáo sĩ truyền giáo trong tôn giáo. Cần dùng loại thân phận này xuất hiện thì Phật, Bồ Tát liền thị hiện loại thân này, khuyên bảo họ đoạn ác tu thiện, khuyên bảo họ quay đầu là bờ. Trong Kinh này quý vị xem thấy, phần trước có nói: “*Khiển lệnh sanh thiên, thọ thắng diệu lạc*” (Làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng). Tại sao không nói: “*Khiển lệnh vãng sanh, bất thoái tác Phật?*” (Làm cho họ vãng sanh, không thoái chuyển làm Phật?). Tại sao không nói câu này? Đây là chứng tỏ người sám hối, người cầu cứu này chưa chắc tin Phật. Nếu như họ tin Phật, thì Bồ Tát nhất định khuyên họ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Họ là tin Cơ Đốc Giáo, tin Thiên Chúa Giáo thì làm thế nào? Khuyên họ sanh thiên. Bạn mới thấy được ý nghĩa của Kinh này rộng biết bao! Phổ độ tất cả chúng sanh. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp trong lục đạo, nói thực ra chúng sanh lục đạo, người gặp được Phật pháp, học Phật rất ít, người chưa có gặp được Phật pháp, tạo tác tội nghiệp đọa tam đồ thì nhiều. Vậy lẽ nào người trước đây chưa có từng nghe Phật pháp thì không cứu họ, đâu có loại đạo lý này? Là không có đạo lý này. Cho nên chúng ta thấy trong "Kinh Địa Tạng" thường hay nói giúp họ sanh thiên. Người không học Phật đều tin là có thiên đường. Hầu như mục tiêu cuối cùng của tất cả tôn giáo đều là muốn sanh lên trời, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Tâm lượng cần mở rộng, không được phép nói là họ không tin Phật giáo, thì chúng ta bèn đối lập với họ, vậy là sai rồi, hoàn toàn sai rồi. Phật độ chúng sanh là phổ độ tất cả chúng sanh. Chúng ta phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Nguyện này là viên mãn. Tuyệt đối không được nói người tín ngưỡng những tôn giáo khác là ngoại lệ, ta không độ họ, đâu có loại đạo lý này? Vậy là không tương ứng với bản nguyện của bạn rồi. Cho nên tâm lượng nhất định phải mở rộng. Chúng sanh đối với chúng ta có phân biệt, có chấp trước, chúng ta đối với

tất cả chúng sanh không có phân biệt, không có chấp trước, nhất định là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi hết lòng hết sức giúp đỡ họ. Giúp đỡ họ phải chú ý, nếu họ không hiểu Phật pháp, không nhận thức được Phật pháp, thậm chí là có hiểu lầm về Phật pháp, thì tuyệt đối không khuyên họ học Phật, phải hiểu đạo lý này. Họ tin Cơ Đốc Giáo thì nhất định khuyên họ quay về thân cận Thượng Đế. Chúng tôi nói vậy có sai không? Không sai. Thượng đế của họ, chúng ta thấy từ lý luận và phương pháp tu học trong Kinh điển của họ, thì cõi đó có lẽ là trời Đao Lợi. Nếu họ thật sự sanh về cõi trời Đao Lợi rồi, Thiên Chủ cõi trời Đao Lợi thường hay lễ thỉnh Phật, Bồ Tát thuyết pháp tại cung trời này. Cho nên nhân duyên học Phật của họ đời này chưa chín muồi, khi sanh về cõi trời thì chín muồi thôi. Đời này duyên chưa chín muồi thì đời sau, đời sau chưa chín muồi thì đời sau nữa, đời đời kiếp kiếp nhất định giúp họ lìa khỏi khổ nạn. Bồ thí ơn đức, là có duyên với Phật, cho nên phải hiểu đạo lý này. Bạn dùng thái độ này và phương tiện thiện xảo tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh thì tất cả chúng sanh đều hoan hỷ. Nhất là hiện nay mọi người đề ra đa nguyên văn hóa, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Đối với bất kỳ dân tộc, bất kỳ tôn giáo, bất kỳ học phái nào, chúng ta đều phải chân thành cung kính. Noi theo Bồ Tát Phổ Hiền lễ kính, khen ngợi, cúng dường, đây là để kết duyên với họ. Đến khi mình tương lai thành Phật, thì những chúng sanh có duyên này chắc chắn được độ. Trước khi chưa có thành đạo thì kết pháp duyên trước. Duyên nên kết cho rộng, nhất định không có phân biệt, chấp trước. Họ có một niệm tâm cung kính, là có thể tiếp nhận lời lành khuyên bảo của người khác. Nếu như không có một niệm tâm cung kính, bạn dùng lời lành khuyên bảo họ cũng không tiếp nhận. Đạo lý là ở chỗ này. Chỉ cần họ có một niệm cung kính, họ hiểu rõ giác ngộ thì có thể khuyên họ đoạn ác tu thiện. Kinh văn dưới đây nói:

**“HÀ HUỐNG VĂN CHƯ THIỆN SỰ NIỆM NIỆM TU HÀNH, TỰ NHIÊN Ứ
VÔ THƯỢNG ĐẠO VĨNH BẤT THOÁI CHUYỂN”**

(Huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo vô thượng không bao giờ còn thoái chuyển).

Phản trước là đã có tâm giác ngộ rồi, thật tâm quay đầu, Bồ Tát đều giúp đỡ.

“Hà huống văn chư thiện sự niệm niệm tu hành” (Huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành). Đoạn này là nói người học Phật, hạng người phía trước nói chưa chắc là người học Phật, còn chỗ này là người học Phật. Chỗ đáng quý của

người học Phật là luôn luôn tu hành, trong mỗi niệm đều đang điều chỉnh hành vi sai lầm của chính mình. Trước khi chưa có chứng đạo, tiêu chuẩn chứng đạo của Phật pháp là minh tâm kiến tánh. Trong Đại Kinh thường nói: “*Phá một phẩm vô minh, thấy một phần chân tánh*” hoặc giả là nói “*Chứng một phần pháp thân*”. Trong “*Hoa Nghiêm*” Bồ Tát sơ trụ viên giáo trở lên, đây gọi là chứng quả. Trước thời điểm này đều có lỗi lầm, sau khi kiến tánh có thể nói là hết lỗi lầm. Tại sao vậy? Dùng chân tâm. Còn trước thời điểm này đều là dùng vọng tâm. Tướng Tông nói chúng ta dùng tâm gì vậy? Tám thức, năm mươi một tâm sở, chúng ta là dùng tâm này. Dùng loại tâm này thì đâu có lý nào không có lỗi lầm? Những chúng sanh nào dùng loại tâm này? Thập pháp giới. Trong thập pháp giới đều là dùng tám thức, năm mươi một tâm sở. Quý vị đọc trong “*Bách Pháp Minh Môn Luận*” đến phần Di Sanh Tánh. Thập pháp giới là Di Sanh Tánh. Nhất Chân Pháp Giới là Đồng Sanh Tánh. Đồng là giống như Phật. Phật dùng chân tâm, Bồ Tát sơ trụ dùng chân tâm là giống như Phật nên gọi là Đồng Sanh Tánh. Trong thập pháp giới, dùng tám thức, năm mươi một tâm sở là khác với Phật, cho nên gọi là Di Sanh Tánh. Đâu có lý nào không có lỗi lầm? Hiểu rõ đạo lý này, thì chúng ta mỗi ngày phải soi lại, phải kiểm điểm để tìm ra lỗi lầm của chính mình. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có lỗi lầm. Bạn có thể tìm ra được lỗi lầm của mình, phát hiện lỗi lầm của mình, trong Phật pháp nói người này là giác ngộ, khai ngộ rồi. Khai ngộ là được giải thích như vậy. Giác ngộ được lỗi lầm của chính mình, đem lỗi lầm này điều chỉnh trở lại, vậy gọi là tu hành, niệm niệm tu hành, hằng ngày sửa lỗi, hằng ngày tự tu. Một người nếu như thật sự có thể phát tâm khắc phục tập khí phiền não của chính mình, một ngày không cần nhiều, một ngày sửa một lỗi lầm, sửa mỗi ngày, không ngừng sửa thì ba năm sau bạn sẽ siêu phàm nhập Thánh, bạn không phải phàm phu nữa, đến lúc đó bạn là Bồ Tát thật, chứ không phải Bồ Tát giả. Bồ Tát khác với phàm phu ở chỗ phàm phu mê, không biết mình có lỗi lầm, nên đương nhiên họ không thể sửa lỗi. Bồ Tát khác với phàm phu, Bồ Tát biết mình có lỗi lầm, nên hằng ngày sửa lỗi, mãi mãi đang sửa lỗi không có ngày dừng. Đến lúc nào mình không còn lỗi lầm nữa vậy? Viên mãn thành Phật. Bồ Tát đẳng giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, nên vẫn còn lỗi lầm. Cho nên chúng ta biết cùng là Bồ Tát đẳng giác như nhau, các Ngài cũng không bình đẳng, mỗi một người phạm lỗi lầm khác nhau, đương nhiên lỗi ở Bồ Tát đẳng giác là vô cùng vô cùng nhẹ, chúng ta không cách gì nhận ra được, nhưng đức Phật có thể nhận ra được, các Ngài tự mình cũng có thể nhận ra được. Những vị Bồ Tát thấp hơn họ chắc chắn không thể nhìn thấy lỗi. Cho nên đến thành Phật thì mới bình đẳng, Phật Phật đạo đồng, tập khí phiền não đoạn

hết rồi, đến lúc này là hoàn toàn giống nhau. Dụng ý quan trọng nhất khi nói những lời này là nhắc nhở bản thân chúng ta, nhất định phải biết mình có lỗi làm, nhất định phải soi lại, nhất định phải sửa lỗi, thì chúng ta trên đường Bồ-đề mới có thể dừng mãnh tinh tấn mà không bị thoái chuyển.

“THUYẾT THỊ NGŨ THỜI, HỘI TRUNG HỮU NHẤT BỒ TÁT DANH HƯ KHÔNG TẠNG”

(Lúc Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng đức Phật rằng:)

“Bồ Tát Hư Không Tạng” cũng là một vị mà đồng tu học Phật đều rất quen thuộc. Pháp sư Thanh Liên ở trong chú giải đã nói rõ một cách đơn giản cho chúng ta biết. Chúng ta xem hàng thứ nhất của chú giải, bắt đầu xem từ câu thứ ba: “*Thử Kinh thi Văn Thù phát vấn, vị phi đại trí mạt thức Địa Tạng đoan nghê*” (Kinh này được bắt đầu bằng ngài Văn Thù nêu câu hỏi, nghĩa là chẳng phải bậc đại trí thì không thể nào thấu hiểu được manh mối của ngài Địa Tạng).

Câu đầu tiên mở đầu Kinh này là ai nói vậy? Dụng ý này cũng rất sâu. “*Chung Không Tạng thâm khoa*” (kết thúc bằng Ngài Không Tạng tổng kết). Kinh này đến cuối cùng, do ai đứng ra để tổng kết vậy? Thâm khoa hiện nay chúng ta gọi là tổng kết. “*Dĩ phi thái hư an mãn đại sĩ hóa tích, nãi nhiếp hữu quy không, toàn giả tức không ý dã*” (Chẳng phải là hư không thì sao có thể xóa hết dấu tích thị hiện hóa độ của Đại Sĩ, lại còn có ý nhiếp Hữu về Không, hết thấy đều là giả tức là không vậy). Ý nghĩa này là rất sâu xa. Chữ thái hư và chữ không nói ở đây đều là nói chân như bản tánh. Hay nói cách khác, đến cuối cùng thấy đều tiêu quy tự tánh. Ý nghĩa này rất sâu. Sau đó nói: “*Nhi Không Tạng vấn phước lợi giả, nãi tòng không đàm hữu, toàn không tức giả ý dã, không giả bất nhị, đương thể tức trung, viên dung diệu hạnh, đồng quy mật tạng. Cố chung hồ Hư Không Tạng giả*” (Nhưng phước lợi mà ngài Hư Không Tạng hỏi đó, là từ Không mà nói đến Có, mang ý nghĩa toàn thể Không chính là Giả vậy. Không và Giả chẳng hai, bản thể của nó chính là Trung, viên dung diệu hạnh, cùng quy vào kho chứa bí mật. Vì thế, Kinh được kết thúc bằng ngài Hư Không Tạng). Vậy là đem ý nghĩa ngài Bồ Tát Hư Không Tạng làm kết thúc cho toàn Kinh nói ra cho chúng ta rồi. Cũng chính là bình thường gọi là hết thấy tiêu quy tự tánh, vậy mới là thật sự viên mãn. Chú giải dưới đây quý vị tự mình có thể xem, giới thiệu nguồn gốc Bồ Tát Hư Không Tạng.

“BẠCH PHẬT NGÔN: “THẾ TÔN! NGÃ TỰ CHÍ ĐAO LỢI, VĂN Ư NHƯ LAI TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT OAI THẦN THỂ LỰC BẤT KHẢ TỰ NGHỊ”.

(Bạch đức Thế-Tôn! Từ khi con đến cung trời Đao Lợi này nghe đức Như Lai ngợi khen oai thần thể lực không thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng Bồ Tát).

Bồ Tát tự mình tường thuật. Thế Tôn mở pháp hội này tại cung trời Đao Lợi, Bồ Tát biết, lập tức liền đến tham gia pháp hội này. Ở trong pháp hội không ngừng nghe Thế Tôn tán thán oai đức thần lực, đủ thứ công đức độ hóa chúng sanh của Bồ Tát Địa Tạng đều là không thể nghĩ bàn.

“VỊ LAI THẾ TRUNG, NHƯỢC HỮU THIỆN NAM TỬ THIỆN NỮ NHÂN, NÃI CHÍ NHẤT THIẾT THIÊN LONG VĂN THỦ KINH ĐIỂN, CẬP ĐỊA TẠNG DANH TỰ, HOẶC CHIÊM LỄ HÌNH TƯỢNG ĐẮC KỶ CHỨNG PHƯỚC LỢI”.

(Trong đời sau, hoặc có người thiện nam cùng thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng v.v... nghe Kinh điển này và nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, cùng với chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi?)

Công đức của Bồ Tát Địa Tạng đã là thù thắng như vậy, không những Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán. Ở trong Kinh này đức Phật đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, cho dù tất cả chư Phật Như Lai mười phương cùng khen ngợi, khen ngợi một kiếp cũng không hết. Bởi vì công đức của Bồ Tát là xứng tánh. Tánh đức không có bờ mé, cho nên không thể tán thán hết được. Bồ Tát Hư Không Tạng ở chỗ này vẫn là thay mặt chúng ta thỉnh pháp. Những việc này đâu phải Ngài không biết, Ngài cũng là Bồ Tát đẳng giác mà. Đặc biệt là vì “Trong đời vị lai”. “Đời vị lai” là bao gồm chúng ta ở trong đó, Ngài thay mặt chúng ta thừa thỉnh. Vậy là có thể thấy sự quan tâm và yêu thương của Bồ Tát đã đối với chúng ta.

“Nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân” (Hoặc có người thiện nam cùng thiện nữ nào). Phía trước nói một niệm tâm thiện. Không những là người, ngoài con người ra còn có chúng sanh lục đạo. “Nhất thiết thiên” (hết thấy trời). Thiên là chư thiên. “Long” (Rồng) đây là đại biểu cho những vị thiên thần hộ pháp. “Long” cũng đại

biểu cho đường súc sanh. Tuy không có nói ba ác đạo, dùng long để đại biểu. Thiên long tức là năm đường khác cũng bao gồm ở trong đó, là hết thấy chúng sanh trong lục đạo.

“Văn thử Kinh điển, cập Địa Tạng danh tự” (Nghe Kinh điển này và nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát). Là đức hiệu của Bồ Tát Địa Tạng, hoặc giả là chiêm lễ hình tượng, được bao nhiêu phước và lợi ích? Trong chú giải nói với chúng ta. Chúng ta cũng đọc qua nó một lượt. *“Chuẩn, địa trì” (Dựa theo lời Bồ Tát Địa Trì).* Lời Bồ Tát Địa Trì nói: *“Phước tức bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Y thiên, y tinh tấn tu hành thí giới tứ vô lượng đẳng, thị danh phước phần” (Phước chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Nương vào Thiên, nương vào Tinh Tấn để tu hành bố thí, trì giới, tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả) v.v... thì gọi là phước phần).* Đây là nói tu phước. Phạm phu lục đạo chưa có kiến tánh, tuy trong tự tánh có đầy đủ vô lượng công đức, nhưng nó không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, nên phước báo của phạm phu lục đạo đều phải dựa vào tự chính mình tu mới có. Tu những việc gì là phước? Chỗ này đã nêu ra cho chúng ta rồi. Đây là lục độ của Bồ Tát. Lục độ ngoài độ Bát Nhã ra, thì năm độ còn lại thấy là tu phước cả. Bát Nhã là tu tuệ. Khi thành Phật chúng ta tán thán Phật là “Nhị túc tôn”. Nhị là phước và tuệ. Túc là viên mãn. Hai loại này viên mãn. Phật là người có phước và tuệ viên mãn nhất, cho nên Phật là người tôn quý nhất. Học Phật sao có thể không tu phước được? Không có phước báo chính mình tu hành sẽ có chướng ngại. Ăn mặc không đủ thì tu đạo sẽ rất khó khăn. Không có phước báo thì bạn không có cách gì độ chúng sanh được. Đức Phật dạy chúng ta độ chúng sanh, khi kết duyên với chúng sanh, tiếp xúc với tất cả chúng sanh, lấy việc nào làm trước tiên vậy? Bố thí. Bạn không tặng cho họ một chút lễ vật để kết thiện duyên với họ thì bạn sẽ rất khó độ họ, cho nên bố thí là vô cùng quan trọng, nhất là bố thí tài. Tiếp xúc với tất cả chúng sanh việc đầu tiên là bố thí tài, họ có thể sinh tâm hoan hỷ, tiếp theo đó là bố thí pháp, bố thí vô úy. Họ đã có ấn tượng tốt đối với bạn, biết bạn đối với họ là thiện tâm, là thành ý thì họ mới chịu tiếp nhận sự giáo huấn của bạn, tiếp nhận sự khuyên bảo của bạn, cho nên phước là vô cùng quan trọng. Dưới đây lại nói: *“Cái thiện danh phước lợi” (vì vậy, thiện gọi là phước lợi).* Lợi là lợi ích. Thiện chính là lợi ích chân thật. *“Cảm báo điềm du” (Cảm báo yên vui).* Ý nghĩa này chính là bạn cảm được quả báo rất vừa lòng như ý. Hiện nay người này họ đã đọc Kinh, nghe danh hiệu, chiêm ngưỡng hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, thì nhất định họ sẽ có chỗ đạt được, nhưng không biết là được bao nhiêu loại phước lợi, phước lợi lớn cỡ nào, thế là Bồ Tát bèn thay mặt chúng ta thỉnh giáo đức Thế

Tôn. Hai câu dưới đây của chú giải là nói từ trên lý, chúng ta phải hiểu. “*Tu tri phước lợi do tâm, tâm năng tạo phước*” (Nên biết phước lợi do tâm, tâm có thể tạo phước). Hai câu này rất quan trọng, bạn nhất định phải tin. Lần này Cư Sĩ Lâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây dựng làng Di Đà, muốn lập viện Phật học, hơn nữa là hoàn toàn không thu phí. Ai dám làm? Làng Di Đà hiện nay ông đã có bản vẽ, tương lai trong đó có thể ở hơn một nghìn người, một nghìn người mỗi ngày phải ăn cơm, không thu phí thì tiền ở đâu ra? Ai cũng không dám phát cái tâm này, nhưng ông dám. Ông dựa vào điều gì? Ông hiểu đạo lý này: “*Phước do tâm, tâm năng tạo phước*”. Ông dựa vào cái này. Đây là điều mà hầu hết mọi người tuy có đọc Kinh Phật, có đọc mấy câu này vẫn không thể tin, nhưng cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin. Cho nên hai chữ “tin Phật” này là rất khó thực hiện. Ông thật sự tin. Tin liền có cảm ứng, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Có một lần ông nói với tôi, ở Singapore có rất nhiều viện dưỡng lão. Viện dưỡng lão đó là viện cứu tế, cứu giúp người già cô đơn, đói khổ không nơi nương tựa, viện dưỡng lão nhận nuôi dưỡng họ. Viện dưỡng lão còn có người phát tâm đến chăm sóc cho người già, những người niệm Phật này của chúng ta trái lại không có phước báo, vẫn không bằng viện dưỡng lão, vậy là nói không thông rồi! Lời này của ông nói rất hay. Người thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chắc chắn có người cúng dường. Người không cúng dường thì thiên thần sẽ đến cúng dường. Tại sao vậy? Người không biết nơi đây là phước báo lớn, ruộng phước lớn, nhưng thiên nhân họ biết. Chúng ta đọc thấy trong sách cổ, triều Đường có luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam trì giới rất nghiêm, lão pháp sư ngày ăn một bữa ngô, mỗi ngày ăn một bữa, ai đến cúng dường cho Ngài vậy? Thiên nhân đến cúng dường, mỗi ngày dâng cho Ngài một bát cơm, đó là người giữ giới thanh tịnh. Ngày nay niệm Phật dường nhiều người như vậy, tuy không thể nói là mỗi người đều vãng sanh, chỉ cần có một vài người như vậy. Một vài người vãng sanh đi làm Phật thì mọi người được thơm lây. Phật, Bồ Tát, thiên long thiện thần đến cúng dường, tóm lại không thể nói các Ngài chỉ cúng dường cho một vài người này, còn không quan tâm đến người khác, không có đạo lý này, mọi người đều thơm lây. Chắc chắn có chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần chăm sóc, cư sĩ Lý Mộc Nguyên tin điều đó, cho nên ông mới có gan dám làm. Tương lai viện Phật học, viện Phật học có lẽ cũng không thu học phí, không những không thu học phí, mà việc ăn mặc, chỗ ở đi lại còn phải cúng dường, cũng là đạo lý này. Bồi dưỡng những pháp sư trẻ tuổi này hoàng pháp lợi sinh, tiếp nối huệ mạng Phật. Đương nhiên những người này cũng sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ giống như vậy. Chỉ cần

bạn phát tâm chân thành đi làm, thì chắc chắn có thể làm thành tựu được, đạo lý là ở chỗ này.

Hai câu nói dưới đây đó là lý, là lý rất sâu. “*Tâm thượng bất khả đắc*” (*Tâm còn không thể được*). Trong "Kinh Kim Cang" nói ba tâm đều không thể được, thì phước lợi ở chỗ nào? Đây là nói lý. Nói rõ tuy được phước lợi, nhưng không chấp trước phước lợi thì phước lợi này mới là chân thật. Dưới đây là lời khái thỉnh:

“DUY NGUYỆN THỂ TÔN VỊ VỊ LAI HIỆN TẠI NHẤT THIẾT CHÚNG ĐẲNG LƯỢC NHI THUYẾT CHI”.

(Cúi mong đức Thế-Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho)

Không cầu đức Phật nói tỉ mỉ, chỉ nói đại khái cho chúng ta là được rồi. Ngài cũng vô cùng lo nghĩ cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không dám làm cho đức Phật quá mệt mỏi. Bởi vì lúc này đức Phật Thích Ca Mâu Ni tuổi tác đã rất cao rồi. Sau khi từ cung trời Đao Lợi trở về, chúng ta biết đức Phật giảng “Kinh Đại Niết Bàn” một ngày một đêm, thì đức Phật nhập diệt.

Mời xem Kinh văn, trang một trăm lẻ một, hàng cuối cùng:

“PHẬT CÁO HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT: ‘ĐẾ THỈNH! ĐẾ THỈNH! NGỒ ĐƯƠNG VỊ NHỮ PHÂN BIỆT THUYẾT CHI’”.

(Đức Phật bảo Ngài Hư Không Tạng Bồ Tát: “Lóng nghe, lóng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho”)

Bồ Tát khái thỉnh, thì đức Phật nhất định sẽ nói cho Ngài biết. Trước khi thuyết pháp, đức Phật nhất định căn dặn ông phải “Đế thỉnh” (lắng nghe). “Đế thỉnh” dùng cách nói hiện nay để nói là “Lắng nghe cho kỹ”. Tâm ý của nó cũng không thể nghĩ bàn. Vừa mở đầu hàng thứ nhất của chú giải đã nói: “*Phù thiện thuyết pháp giả, vô thuyết, vô thị. Thiện thỉnh pháp giả, vô đắc, vô văn*” (*Phàm người khéo thuyết pháp thì không nói, không thị hiện. Người khéo nghe pháp thì không có gì để được, không nghe gì*), đó là đế thỉnh đích thực. Cái này không phải cảnh giới của chúng ta, đây là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Cảnh giới của chúng ta là nghe cho kỹ là được rồi. Dưới đây đức Phật bèn khai thị:

“NHƯỢC VỊ LAI THẾ HỮU THIÊN NAM TỬ THIÊN NỮ NHÂN, KIẾN ĐỊA TẠNG HÌNH TƯỢNG CẬP VĂN THỦ KINH, NÃI CHÍ ĐỘC TỤNG, HƯƠNG HOA ẨM THỰC, Y PHỤC TRÂN BẢO, BỐ THÍ CÚNG DƯỜNG, TÁN THÁN CHIÊM LỄ, ĐẮC NHỊ THẬP BÁT CHỦNG LỢI ÍCH”

(Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của Ngài Địa Tạng Bồ Tát và nghe Kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen chiêm lễ, thời kể ấy được hai mươi tám điều lợi sau đây).

Đoạn này là nói sơ lược cách tu, cũng chính là làm thế nào tu phước. Đoạn văn này không dài, chỉ có hai hàng. Nhưng trong đó có mấy chữ mấu chốt, chúng ta cần phải lưu ý đến. Chữ thứ nhất là chữ “Thiện”: “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Tiêu chuẩn thấp nhất của chữ “Thiện” là ưa thiện mến đức, đây là điều kiện cần phải có. Người như vậy nhìn thấy hình tượng Bồ Tát Địa Tạng, cúng dường hình tượng Bồ Tát chắc chắn không phải là mê tín. Tại sao cúng dường hình tượng? Vì nhìn thấy hình tượng liền nhắc nhở chúng ta nhớ lời chỉ dạy của Bồ Tát, là có ý nghĩa như vậy. Nếu như không nghe danh hiệu, không thấy hình tượng thì rất dễ quên lời chỉ dạy của Bồ Tát. Cho nên ý nghĩa quan trọng nhất của danh hiệu và hình tượng là luôn luôn nhắc nhở mình. Nếu biết noi theo Bồ Tát Địa Tạng, học tập Bồ Tát Địa Tạng thì phước báo của bạn sẽ rất lớn.

“Hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường” (Dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường). Ý nghĩa này phần trước đã giảng qua tỉ mỉ rồi, là biểu thị lòng tôn kính của mình. Biểu thị chung cho sự phát tâm phát nguyện y giáo phụng hành của chính mình. Cho nên cúng dường không phải ở trên những hình thức này. Hình thức là tượng trưng. Cúng dường nhất định phải biết cúng dường bằng cách y giáo tu hành. Đây là sự kỳ vọng của Thế Tôn đối với chúng ta. Trong “Phẩm Hạnh Nguyện” Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta biết, hết thảy sự cúng dường vật chất tóm lại không bằng cúng dường pháp. Bố thí cúng dường vô lượng vô biên không bằng cúng dường pháp. Trong cúng dường pháp đã nói với chúng ta bảy điều. Điều thứ nhất chính là: “Y giáo tu hành cúng dường”. Chúng ta dựa theo sự chỉ dạy trong Kinh điển mà làm, đây chính là cúng dường đích thực. Cho nên trên mặt sự cúng dường là tượng trưng. “Hương” biểu thị cho tín, cho giới định. “Hoa” biểu thị cho nhân. “Ẩm thực” (đồ ăn thức uống) biểu thị cho tiếp

nổi huệ mạng Phật. “Y phục” (Quần áo) biểu thị cho nhẫn nhục. “Trần bảo” biểu thị cho phước. Nó dùng để tượng trưng. Cho nên trong đây hoàn toàn không phải mê tín. “Tán thán” đây là đem pháp môn Kinh điển này vì người diễn thuyết, giới thiệu cho người khác, tiến cử cho người khác, đây là tán thán. Ngôn giáo, là dùng ngôn ngữ để tuyên truyền, đây là tán thán. “Lễ chiêm” là thân giáo, thể hiện ra cho người ta thấy, làm như vậy bạn mới thật sự gọi là tu phước. Sau đó mới được:

“NHỊ THẬP BÁT CHỦNG LỢI ÍCH”

(Hai mươi tám loại lợi ích)

Nhân quả nhất định là tương ứng. Nhưng có rất nhiều người đọc Kinh này xong, sau đó đi thỉnh một bức tượng Bồ Tát Địa Tạng thờ ở trong nhà, hằng ngày thắp hương, cúng hoa, sáng tối cúng đồ ăn thức uống, mà không được quả báo. Trong hai mươi tám loại lợi ích sau cùng này họ chẳng được một lợi ích nào cả. Sau đó họ mắng Phật, nói Kinh này không linh, Kinh này không đáng tin. Tại sao họ không thể cảm được quả báo vậy? Là hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa rồi! Họ chỉ chú trọng những hình thức này, trong ý niệm vẫn là tham, sân, si, mạn như cũ, vậy làm sao có thể cảm được quả báo? Từng câu từng chữ trong đoạn văn này, chúng ta đều phải hiểu nó cho rõ ràng, sáng tỏ. Tu nhân mới cảm được quả. Đây là lời của chính đức Thế Tôn nói ra, tuyệt đối không có vọng ngữ, chắc chắn không nói quá. Bạn thật sự có thể dựa theo "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" mà tu hành thì bạn sẽ được lợi ích, thứ nhất là:

“NHẤT GIẢ THIÊN LONG HỘ NIỆM”

(1. Các hàng Trời, Rồng thường hộ niệm)

“Thiên long” (Trời rồng) là thần hộ pháp. Nhà Phật gọi là thiên long bát bộ, thần hộ pháp, hộ hộ niệm bạn. Thông thường chúng ta gọi là hộ phù hộ cho bạn.

“NHỊ GIẢ THIÊN QUẢ NHẬT TĂNG”

(2. Quả lành càng ngày càng thêm lớn)

Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được. Người này tâm thiện hạnh thiện. Thấy tượng, nghe Kinh, đọc tụng, cúng dường là hạnh thiện, lại có thể vì người diễn

thuyết. Ở đây không có chữ nào là vì người diễn thuyết, Ngài dùng “tán thán lễ chiêm” chính là vì người diễn thuyết. Thông thường trong Kinh đức Phật căn dặn chúng ta là: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết*”, đức Phật thường nói lời này. Độ dài của "Kinh Kim Cang" rất ngắn, chỉ có hơn năm nghìn chữ, nhưng câu nói này đức Phật đã lặp lại rất nhiều lần. Tụng bộ "Kinh Kim Cang" xong, những câu khác không thể nhớ được, nhưng bạn sẽ nhớ câu này, vì số lần lặp lại quá nhiều: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết*”. Quý vị thử nghĩ đoạn này có phải là mang ý nghĩa này không? Chính là thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết. Tán thán là thuyết. Lễ chiêm là diễn, diễn thuyết. Cho nên quả thiện của họ đương nhiên là tăng trưởng mỗi ngày. Thiện tăng trưởng, thì ác sẽ tiêu trừ. Hay nói cách khác, người dựa theo lý luận, phương pháp của Kinh văn này tu hành thì nghiệp chướng của họ sẽ tiêu trừ mỗi ngày, lực thiện của họ đang tăng trưởng mỗi ngày.

“TAM GIẢ TẬP THÁNH THƯỢNG NHÂN”

(3. Chứa nhóm nhơn vô thượng của Thánh)

“*Thánh thượng nhân*” (*Nhơn vô thượng của Thánh*) là nhân thành Phật. Bạn hiện nay đang tu nhân.

“TỨ GIẢ BỒ ĐỀ BÁT THOẠI”

(4. Mãi không còn thối thất đạo Bồ Đề)

“Bồ-đề” là nói tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề nói một cách đơn giản nhất, là không thối thất tâm giác ngộ. Người này ở trong đời sống thường ngày đối với người, với sự, với vật không mê hoặc, không điên đảo, họ giác ngộ, từng giây từng phút đều có sự cảnh giác cao độ.

“NGŨ GIẢ, Y THỰC PHONG TÚC”

(5. Đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ)

Chữ “Phong túc” (Dồi dào đầy đủ) không phải là rất nhiều rất nhiều như chúng ta thường tưởng tượng, không phải vậy, thế là sai rồi. “Phong túc” (Dồi dào đầy đủ) là nhất định không có thiếu thốn. Người tu đạo biết đủ thường vui, vậy mới là thật sự

phong túc (dồi dào đầy đủ). Họ không bị thiếu thốn, cần cái gì thì họ có thể có cái đó, đều có thể đạt được.

“LỤC GIẢ, TẬT DỊCH BÁT LÂM”

(6. Những bệnh tật và ôn dịch không đến nơi thân)

Có thể xa lìa bệnh tật. Hai chữ này phía trước là tật bệnh, phía sau chính là chúng ta hiện nay gọi là những bệnh truyền nhiễm, họ đều không bị gặp phải. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm lương thiện sẽ không bị gặp phải những loại bệnh khổ này. Những bệnh tật này có quan hệ mật thiết với tâm địa.

“THẤT GIẢ, LY THỦY HỎA TAI”

(7. Khỏi những tai nạn về lửa và nước)

Bạn sẽ không bị gặp phải những tai nạn này, bạn có thể tránh được.

“BÁT GIẢ, VÔ ĐẠO TẶC ÁCH”

(8. Không có bị hại vì trộm cướp)

Đây là tai họa do con người tạo nên. Bọn cướp bóc, kẻ ăn cắp bạn đều không bị gặp phải. Không bị gặp phải loại này là nói trong số mạng của bạn đã định vào lúc nào đó bạn sẽ gặp phải những điều này, nhưng điều này có thể tránh được, đó mới là lợi ích thật sự. Nếu trong số mạng của bạn không có những mối quan hệ đòi nợ trả nợ này với người ta, cái đó thì không tính. Trong số mạng của bạn có, sẽ bị gặp phải, nhưng lúc này được miễn nạn, vậy mới tính là công đức tu hành của bạn thay đổi được cảnh giới.

“CỬU GIẢ, NHÂN KIẾN KHÂM KÍNH”

(9. Người khác thấy đến sanh lòng cung kính)

Một người tu hành, người tu hành chân chánh, tâm địa lương thiện từ bi, đối xử với người thành khẩn, hòa nhã. Kẻ ác nhìn thấy bạn cũng sẽ đối với bạn rất cung kính, đây là đạo lý nhất định.

“THẬP GIẢ, QUỶ THẦN TRỢ TRÌ”

(10. Các hàng Quỷ Thần theo hộ trì)

Đúng như lời Kiên Lao Địa Thần nói. Người thật sự tu hành đúng như lời giáo huấn, thì quỷ thần cũng hộ trì, họ luôn luôn phù hộ bạn.

“THẬP NHẤT GIẢ NỮ CHUYỂN NAM THÂN”

(11. Đòi sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai)

Thân nữ có nhiều đặc điểm khổ sở hơn thân nam. Nếu như không muốn thọ thân nữ và muốn được thân nam, có thể chuyển được không? Chuyển được. Nhưng cũng có người muốn thọ thân nữ. Bên dưới nói:

“THẬP NHỊ GIẢ VI VƯƠNG THẦN NỮ”

(12. Đòi sau sẽ làm con gái các hàng Vương Giả, Đại Thần)

Quốc vương, đại thần, sinh vào trong gia đình phú quý đều có thể đạt được. Người phát tâm như vậy phần lớn đều là Bồ Tát, dùng loại thân phận này để độ hóa chúng sanh, để lợi ích xã hội.

“THẬP TAM GIẢ, ĐOAN CHÁNH TƯỚNG HẢO”

(13. Thân tướng đoan chánh, xinh đẹp)

Chúng ta thường nói tướng tùy tâm chuyển. Tâm tốt thì tướng sẽ tốt.

“THẬP TỨ, ĐA SANH THIÊN THƯỢNG”

(14. Phần nhiều được sanh về cõi trời)

Đây là nói bạn tu phước, phước bạn tu lớn. Phước báo lớn ở cõi nhân gian không có chỗ hưởng thụ, nên lên trời để hưởng phước.

“THẬP NGŨ GIẢ HOẶC VI ĐẾ VƯƠNG”

(15. Hoặc làm bực vua chúa)

Chúng ta biết ở thế gian những vị vua thời xưa, hiện nay những vị lãnh tụ, lãnh đạo của mỗi quốc gia khu vực này đều là người trong đời quá khứ có tu phước báo lớn, họ mới cảm được. Người không có phước báo thì họ không thể có được địa vị này. Không những không có được, dù có cho họ họ cũng không đảm nhận nổi. Điều này đúng như câu nói: “*Giọt nước hạt cơm đều do tiền định*”. Trong số mạng bạn có thì chắc chắn sẽ có, trong số mạng không có thì dù có cầu cũng không được. Ở phần trước tôi đã từng nói qua với quý vị rồi, nếu không có phước báo lớn như vậy, dù có trao chức quan cho bạn, trong khi bạn còn chưa nhận chức thì bạn đã chết rồi. Điển hình này tôi đã thấy rất nhiều. Phần bạn chỉ có vị trí lớn mức đó, cao mức đó, nếu thăng cấp lên nữa, bạn còn chưa nhận chức thì bạn đã chết rồi. Cho nên nói là công danh lợi lộc thế gian, đều là do mình đời trước, đời nay tu mà có. Phần lớn con người đời trước có tu, thì đời nay bạn gặp được thiện tri thức chỉ dẫn, đời này tu thì đời này có thể chuyển nghiệp. Giống như người mà quý vị rất quen thuộc là tiên sinh Liễu Phàm. Những gì trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” nói, ông là chuyển nghiệp ngay trong đời, trong đây đều có đạo lý.

“THẬP LỤC GIẢ, TỨC TRÍ MẠNG THÔNG”

(16. Có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước)

Là giống như những người có khả năng đặc biệt mà hiện nay quý vị biết, đó là họ tu từ nhiều đời trước. Mấy hôm trước có một người tặng cho tôi một đĩa video, tôi cũng không biết do ai tặng. Hôm kia tôi đã xem qua, trong đó có một em nhỏ bốn tuổi viết thư pháp, viết đẹp vô cùng. Rõ ràng là chữ do em nhỏ bốn tuổi viết đó, đã được khắc vào bia, viết đẹp như vậy, là thiên tài! Đó là “*Tức trí mạng thông*”, chứ không phải do đời này, là trong đời quá khứ. Giống như chuyện này cũng là có rất nhiều.

“THẬP THẤT GIẢ, HỮU CẦU GIAI TÙNG”

(17. Có mong cầu chi cũng được toại ý)

Đây chính là chúng ta gọi là có cầu ắt ứng. Tại sao họ có cầu đều có ứng vậy? Vì nghiệp chướng của họ được tiêu trừ, không có chướng ngại, cho nên có cầu ắt ứng.

“THẬP BÁT GIẢ, QUYÊN THUỘC HOAN LẠC”

(18. Quyên thuộc an vui)

Đây là Nho Gia nói, mình thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, thì gia đình an vui, đều có đạo lý cả.

“THẬP CỬU GIẢ, CHƯ HOẠNH TIÊU DIỆT”

(19. Các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch)

Trong số mạng có tai nạn, chúng ta gọi là tai nạn bất ngờ. Hoạnh sự là tai nạn bất ngờ, là trong số mạng bạn sẽ gặp phải, đến lúc này nó cũng bị dứt sạch, do nghiệp chướng tiêu trừ rồi.

“NHỊ THẬP GIẢ, NGHIỆP ĐẠO VĨNH TRỪ”

(20. Các nghiệp về ác đạo đều trừ hẳn)

“Nghiệp đạo” là nói ác đạo. Họ vốn dĩ có tội nghiệp phải bị đọa ác đạo, bây giờ chắc chắn không bị đọa ác đạo nữa.

“Nhị thập nhất, khứ xú tận thông”

(21. Đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại)

“Khứ xú” là người chúng ta sau khi chết rồi, thập pháp giới bày ngay trước mắt chúng ta là mười con đường. Thông thường phàm phu bị nghiệp lực dẫn dắt, mình không cách gì lựa chọn được, điều này rất khổ não, bị nghiệp lực dẫn dắt. Người giác ngộ, người có trí tuệ có thể tự mình lựa chọn, thế là tự tại. Bất kể chọn đi đường nào cũng đều thông suốt, đều không có chướng ngại. Trời Dục Giới, trời Sắc Giới, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều do chính mình lựa chọn.

“NHỊ THẬP NHỊ GIẢ, DẠ MỘNG AN LẠC”

(22. Đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ)

Phàm phu ai cũng nằm mộng, nói cho bạn biết sẽ không còn nằm thấy ác mộng nữa. Thường hay thấy ác mộng, thì tự mình phải cảnh giác. Tại sao bị thấy ác mộng? Có nhiều ý nghĩ ác, có nhiều tập khí ác, mới nằm thấy ác mộng. Cho nên từ trong nằm mộng cũng có thể nhận ra được chính mình tu hành có tiến bộ hay không?

“NHỊ THẬP TAM GIẢ, TIÊN VONG LY KHỔ”

(23. Những người thân tộc đã chết nếu có tội thì được khỏi khổ)

Người thân quyến thuộc của bạn đã qua đời, nhờ phước của bạn, bạn tu hành tốt, tu hành có công đức, họ được thớm lây, có thể lìa khỏi ác đạo, có thể giảm bớt đau khổ.

“NHỊ THẬP TỨ GIẢ, TỨC PHƯỚC THỌ SANH”

(24. Nếu về đời trước có phước thì được thọ sanh về cõi vui sướng)

Tương lai bạn đầu thai, nhờ phước báo của bạn, bạn nhất định sẽ được sanh vào đất phước, sinh vào gia đình có phước.

“NHỊ THẬP NGŨ GIẢ, CHƯ THÁNH TÁN THÁN”

(25. Các bậc Thánh ngợi khen)

“Chư Thánh” là chi Phật, Bồ Tát.

“NHỊ THẬP LỤC GIẢ, THÔNG MINH LỢI CĂN”

(26. Căn tánh lanh lợi thông minh)

“Thông minh lợi căn” là quả báo có được từ việc bố thí pháp. Trong đó bạn có tán thán, chiêm lễ.

“NHỊ THẬP THẤT GIẢ, NHIỀU TỪ MÃU TÂM”

(27. Giàu lòng từ mẫn)

Tâm từ bi, tâm thương hại, thương xót tất cả chúng sanh của bạn được tăng trưởng.

“NHỊ THẬP BÁT GIẢ, TẤT CẢNH THÀNH PHẬT”

(28. Rốt ráo thành Phật)

“Tất cảnh thành Phật” là nói cuối cùng. Đời này không có phát nguyện vãng sanh bất thối thành Phật, thì tương lai tóm lại sẽ có cái duyên này. Duyên này không nhất

định là ở đời sau, không nhất định là ở đời sau nữa, nhưng chắc chắn sẽ gặp được. Bởi vì thường hay được chur Phật hộ niệm, được Bồ Tát Địa Tạng gia trì. Đây là nói bạn sẽ được lợi ích nhiều như vậy. Đoạn Kinh văn này Pháp sư Thanh Liên có chú giải, Ngài chú giải cũng hay vô cùng, quý vị có thể tự mình tham khảo. Xem tiếp đoạn Kinh văn này dưới đây, ở trang một trăm lẻ bảy.

“PHỤC THỨ HƯ KHÔNG TẶNG BỒ TÁT! NHƯỢC HIỆN TẠI VỊ LAI, THIÊN LONG QUỶ THẦN VĂN ĐỊA TẶNG DANH, LỄ ĐỊA TẶNG HÌNH, HOẶC VĂN ĐỊA TẶNG BỒN NGUYỆN SỰ HẠNH, TÁN THÁN CHIÊM LỄ”

(Lại vậy nữa, này Hư Không Tặng Bồ Tát! Như hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của Ngài Địa Tặng Bồ Tát, đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tặng Bồ Tát, hoặc nghe các sự về bồn nguyện tu hành của Ngài Địa Tặng Bồ Tát mà ngợi khen chiêm lễ).

Câu trả lời của Thế Tôn chia thành hai đoạn, đoạn phía trước này nói hai mươi tám loại phước lợi, là nói đối với người thiện nam, người thiện nữ, chúng sanh thời Mạt Pháp y giáo tu hành. Còn đoạn bên này, bởi vì Ngài hỏi bao gồm cả chúng sanh lục đạo. Cõi người y giáo tu hành sẽ được hai mươi tám loại lợi ích. Còn năm đường khác, như chur thiên quý thần, ở đây đức Phật cũng nói ra ý này rồi. Chũ máu chốt ở trong đoạn này là “*Văn Địa Tặng danh, lễ Địa Tặng hình*” (*Nghe danh hiệu của Ngài Địa Tặng Bồ Tát, đánh lễ hình tượng của Ngài Địa Tặng Bồ Tát*). Trong “lễ” đã có tu hành, lễ kính, khen ngợi. Đây là nói thiên long quý thần hiện tại và vị lai. Chúng ta đọc Kinh thấy có thiên long, quý thần đến nghe, mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng có thể sẽ cảm nhận được. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì sẽ càng dễ dàng cảm nhận được. Thậm chí là một người đọc Kinh, ở trong phòng đọc Kinh không có ai nhìn thấy, nhưng có thiên long quý thần, thường thường vào lúc này chúng ta sẽ ngửi thấy mùi thơm lạ, đó là chuyện bình thường hay gặp nhất. Mùi thơm từ đâu mà có vậy? Trong lúc chúng ta đọc Kinh, đặc biệt là lúc mới học, mới học đọc Kinh thường không có thấp hương. Cổ đức nói cho chúng ta biết là có thiên thần đi ngang qua nơi này, nhìn thấy bạn đọc Kinh, họ dừng lại chấp tay cung kính khen ngợi, vì trên người họ có mùi thơm, nên bạn mới ngửi thấy mùi thơm lạ. Đôi khi có vài người cùng nhau thảo luận Kinh điển, nếu tâm địa rất thanh tịnh, vào lúc này tâm địa từ bi, tâm địa lương thiện, bạn đang nghiên cứu thảo luận, có khi thiên long quý thần đi ngang qua, họ nhìn thấy, họ cũng dừng lại nơi này chấp tay

cung kính chào bạn. Thường thường vào lúc đó những người cùng thảo luận với nhau này, mọi người đều ngửi thấy mùi thơm lạ. Chuyện này tôi thường hay nghe nói, bản thân cũng đã từng trải nghiệm qua. Cho nên chúng ta đọc Kinh, chúng ta nghiên cứu thảo luận tu hành, đừng nên cho rằng không có người nhìn thấy. Mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, nhưng có rất nhiều người vô hình nhìn thấy. Bạn hiểu được đạo lý này, hiểu rõ sự thật này, bạn phải giác ngộ. Chúng ta khởi niệm ác, làm việc xấu, đừng cho rằng không có người biết, thiên long quỷ thần đều biết tất cả. Bạn có thể che giấu được người, chứ không thể che giấu được quỷ thần. Có câu là “Ngẩng đầu ba thước có thần linh”, lời nói này là thật chứ không phải giả, là sự thật.

“Văn Địa Tạng bốn nguyện sự hành” (nghe các sự về bốn nguyện tu hành của Ngài Địa Tạng Bồ Tát). Làm sao nghe được? Là bởi vì chúng ta đọc Kinh họ nghe thấy. Chúng ta đọc Kinh có thành tiếng hay không thành tiếng không sao cả. Đọc thành tiếng đương nhiên là tốt hơn, không thành tiếng thì cứ đọc từng chữ như vậy cho đến hết, đều có thể có cảm ứng. Chúng ta cảm ứng đạo giao với trời đất quỷ thần và tất cả chúng sanh đều là do tác dụng của tâm. Phần trước có nói với quý vị rồi, khi tâm động niệm nó có sóng, dù sóng cực kỳ nhỏ bé thì quỷ thần cũng có thể khởi cảm ứng, có thể cảm ứng cùng với sóng của họ, nên họ sẽ biết, họ nhìn thấy, họ nghe thấy hết.

“Tán thán chiêm lễ” (Ngợi khen chiêm lễ). Chiêm lễ là kính chào.

“ĐẮC THẤT CHỦNG LỢI ÍCH”

(Thời sẽ dựng bảy điều lợi ích:)

Khi họ cung kính khen ngợi chiêm lễ, họ cũng được lợi ích.

“NHẤT GIẢ TỐC SIÊU THÁNH ĐỊA”

(1. Mau chứng bực Thánh)

“Thánh” là chỉ quả vị của Bồ Tát, có thể giúp họ nâng cao cảnh giới. Nếu như là thiện thông thường trong thế gian, là việc thiện trong pháp thế gian. Nói “Thánh địa”, đây là nói chư thiên. Chúng ta đọc thấy ở trong bút ký tiểu thuyết của người xưa, người đọc sách Nho Gia, người đọc sách Đạo Gia, thậm chí là người đọc Kinh

điển của tất cả tôn giáo khác cũng có thể cảm được thiên long quý thần nghe danh lễ kính. Họ được “*tốc siêu Thánh địa*” (*mau chứng bực Thánh*). Đây là sinh thiên. Bởi vì những điều họ nghe được khác nhau. Kinh Phật có thể giúp họ siêu phàm nhập Thánh. Chúng ta đọc Kinh không những độ được người, mà còn độ được chúng sanh trong lục đạo.

“NHỊ GIẢ, ÁC NGHIỆP TIÊU GIẢM”

(2. Nghiệp ác tiêu diệt)

Những vị quý thần này là phàm phu, không phải Thánh nhân, họ ở trong lục đạo chưa có lìa khỏi lục đạo, tập khí phiền não của họ vẫn còn rất nặng, họ thường hay nghe pháp, được Phật pháp hun đúc, nên hạt giống ác nghiệp dần dần bị tiêu diệt. Quý thần còn như vậy thì chúng ta đâu lẽ nào ngoại lệ được? Nếu chúng ta muốn công phu của mình đắc lực. Cho nên đức Phật dạy chúng ta, trong Tam Phước khuyên chúng ta nên “Đọc tụng Đại Thừa”, nên đọc Kinh mỗi ngày, không những phải đọc, tốt nhất là phải giảng mỗi ngày. Giảng là gì? Giảng là khuyên người. Khuyên người cũng là khuyên chính mình, người thật sự được lợi ích là chính mình. Chúng ta giảng một bộ Kinh cần thời gian rất dài, bộ Kinh này giảng từ đầu đến cuối, người được lợi ích lớn nhất là chính mình. Thỉnh chúng có rất nhiều người không có thời gian họ sẽ không đến nghe, họ sẽ bị thiếu buổi, chứ người giảng thì không thiếu buổi nào, người nghe thường hay bị thiếu buổi, cho nên người giảng là được công đức viên mãn, người nghe chưa chắc được viên mãn, bạn nhất định phải hiểu đạo lý này. Trước khi chúng ta chưa có thành tựu, giảng Kinh là tự lợi, cho nên chúng ta ở trên bục giảng, tôi cũng đã từng nói qua với quý vị đồng tu rất nhiều lần rồi, chúng ta là dùng thái độ học trò để thực tập báo cáo ở trên bục giảng. Người ngồi dưới bục giảng đều là thầy, đều là giám thị của chúng ta. Chúng ta ở trên bục giảng đem những gì mình tu hành trải nghiệm được, báo cáo lên thầy, lên giám thị, lên phụ huynh mà thôi. Dùng tâm thái như vậy thì lợi ích chính mình sẽ được viên mãn. Đến khi nào chúng ta thật sự minh tâm kiến tánh, thừa nguyện tái lai mới có thể nói là tôi giảng Kinh thuyết pháp cho người khác nghe. Khi chưa có kiến tánh, chưa có thành tựu chỉ là giảng cho mình nghe, để khích lệ mình, mọi người cùng khích lệ lẫn nhau thì tập khí nghiệp ác sao mà không tiêu trừ được? Cho nên giảng không ngừng. Có rất nhiều người nói rằng tôi thích giảng Kinh, tôi không phải thích giảng Kinh, tôi muốn tiêu nghiệp chướng. Tôi dùng phương pháp này để tiêu trừ

nghiệp chương rất có hiệu quả. Cho nên nói lời thành thật, nếu ba tháng không giảng Kinh, thì tập khí tật xấu liền xuất hiện ngay. Giảng mỗi ngày, khuyên mỗi ngày, là đề mỗi ngày, mới hàng phục được. Mở bản Kinh ra là đối diện với Phật Bồ Tát, tiếp nhận sự chỉ dạy của Phật Bồ Tát, phải hiểu được ý nghĩa này.

“TAM GIẢ CHƯ PHẬT HỘ LÂM”

(3. Chư Phật đến ủng hộ.)

“Hộ” là hộ niệm. “Lâm” là cảm ứng. Cảm được đức Phật đến hộ niệm.

“TỨ GIẢ BỒ-ĐỀ BÁT THỐI”

(4. Không thối thất Bồ Đề)

Thường xuyên duy trì tâm Bồ-đề, tâm giác ngộ, tâm ưa mến thiện, tâm lợi ích chúng sanh, đây là tâm Bồ-đề.

“NGŨ GIẢ TĂNG TRƯỞNG BỒN LỰC”

(5. Bồn lực được tăng trưởng)

“Bồn” là vốn có. Là vốn có trong tự tánh. Lực vốn có là gì? Lực đó là không thể nghĩ bàn. Trong Kinh đức Phật thường nói “*Quyền thực nhị trí*” (*Hai trí quyền thật*), là nói cái này nhiều nhất. Tăng trưởng căn bản trí. Căn bản trí là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Trong Kinh Đại Thừa gọi là “Tam muội chánh thọ”, ý nghĩa này cũng vô cùng sâu rộng. Thật không dễ gì đạt được căn bản trí. Chúng ta ngày nay chỉ đạt được ở mức tương tự, chứ không phải chân thật. Căn bản trí chân thật chỉ Pháp Thân Đại Sĩ mới có, chứ chúng sanh trong thập pháp giới không có. Chúng sanh trong thập pháp giới, pháp giới Tứ Thánh là quả vị tương tự. Phạm phu trong lục đạo tu tốt đi nữa cũng là quả vị quán hạnh, chúng ta tự mình nhất định phải biết rõ. Tại sao vậy? Tâm thanh tịnh không đạt đến mức độ này. Ngày nay chúng ta nói thanh tịnh, nhưng phiền não tập nghiệp vẫn còn khởi hiện hành, cũng tức là thị phi nhân ngã, tham, sân, si mạn bất giác nó vẫn khởi tác dụng. Căn bản trí từ đâu mà có? Căn bản trí là thanh tịnh, bình đẳng. Tâm thật sự đạt đến thanh tịnh, thanh tịnh là không sinh phiền não liền thanh tịnh ngay. Bình đẳng là nhất định không có phân biệt, mới có thể đạt đến bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng chính là căn bản trí. Trong “Kinh

Bát Nhã” nói “Bát Nhã vô tri”, đây là căn bản trí. Khi nó khởi tác dụng là “Vô sở bất tri” (Không có gì không biết). “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. Ngày nay chúng ta là hữu tri (Có biết). Hữu tri (Có biết) vậy thì sẽ hữu sở bất tri (có chỗ không biết). Chúng ta biến thành cái gì cũng không biết. Học tập cho rằng như vậy là biết, nhưng chưa chắc là biết chính xác, có khi lầm lẫn, xuyên tạc, hiểu sai rồi. Vậy mới phải nương vào Kinh điển của Phật, những gì đức Phật nói là chánh tri chánh kiến (thấy biết chân thật). Những gì chúng ta nhìn thấy nên đối chiếu với Kinh Phật, nếu như những gì chúng ta thấy ra giống với những gì trong Kinh Phật nói, vậy thì cái thấy hiểu, tư tưởng của chúng ta là chính xác. Nếu như những gì chúng ta thấy ra khác với trong Kinh điển nói, vậy thì tự mình nhất định phải soi lại, phải kiểm điểm, chúng ta đã sai rồi, chứ Kinh Phật không sai. Dựa theo tiêu chuẩn của Kinh Phật để điều chỉnh tư tưởng và sự thấy hiểu của chúng ta trở lại, vậy gọi là tu tâm, đây gọi là tu từ căn bản. Tâm địa thanh tịnh sẽ sinh trí tuệ. Trí tuệ này tự mình có thể thọ dụng, cũng có thể lợi ích tất cả chúng sanh, đây gọi là hậu đắc trí, vô sở bất tri (không có gì không biết). Cho nên nói là “Tăng trưởng bốn lực”. Trong chú giải nói đến: “*Thâm hành Bồ Tát cụ túc bi trí nhị tăng*” (*Hành sâu hạnh Bồ Tát, thì sẽ tăng trưởng đầy đủ cả hai bi trí*). Cách nói này cũng hay. Ngài ngoài nói trí, hai loại trí ra, còn nói từ bi nữa. Khi trí tuệ hiện tiền, thì nhất định sẽ sinh ra tâm từ bi. Trí tuệ càng rộng, thì tâm từ bi sẽ càng lớn, đây là đạo lý nhất định.

“LỤC GIẢ, TỨC MẠNG GIAI THÔNG”

(6. Việc đời trước đều rõ biết)

Đây là chúng ta gọi là thần thông. Thần thông trong Kinh đức Phật nói: “*Y định lực nhi hiện tiền*” (*Nương vào định lực mà hiện ra*). Thần thông là bản năng. Tại sao bị mất hết bản năng vậy? Do tâm tư loạn, nên bản năng không hiện ra. Trước đây tôi ở nước Mỹ, có một vị đồng tu gặp được một người Trung Quốc đại lục có khả năng đặc biệt. Ông dựa vào mắt thường có thể nhìn thấy rõ nội tạng của một con người, có năng lực này. Chúng ta gọi là mắt X quang. Có một vị đồng tu bèn nhờ ông ta xem thử, ông kiểm tra xem qua. Cuối cùng sau khi ông ta xem xong, ông nói cô năm xưa bị bệnh lao phổi, hiện nay đã khỏi rồi, vẫn còn vết sẹo ở chỗ đó, nói cho cô biết, cô này giật mình. Năm xưa quả thật là đã từng bị bệnh này, nhưng xưa nay không có ai biết cả. Kết hôn nhiều năm như vậy, mà ngay cả chồng cô cũng không biết, nay ông ta đã thấy ra rồi. Cô nói ông thật là tài giỏi. Sau đó bèn hỏi ông, khả năng này

của ông có bị mất hay không? Ông trả lời, cũng có thể! Sao bị mất vậy? Biết quá nhiều chuyện, đầu óc phức tạp sẽ bị mất hết. Cho nên những người này họ rất ít tiếp xúc với bên ngoài, để giữ gìn tâm thanh tịnh của mình, là tương ứng với Phật pháp nói. Cho nên năng lực, trí tuệ đều sinh ra từ trong tâm thanh tịnh. Tâm của bạn càng thanh tịnh thì trí tuệ, đức năng của bạn sẽ càng mạnh, đạo lý là ở chỗ này. Nếu càng phức tạp thì sẽ càng yếu. Thị phi nhân ngã, tham, sân, si, mạn càng ít thì càng tốt, vậy thì trí tuệ, đức năng trong tự tánh của bạn mới bộc lộ ra được, những thứ này là chướng ngại lớn, tự mình nhất định phải biết rõ, phải sáng tỏ. Đặc biệt là nếu chúng ta muốn học giáo lý, để tương lai lợi ích chúng sanh, thì Kinh điển là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta mở Kinh điển ra nếu như dùng tâm phiền não, tâm sở loạn thì bạn chắc chắn sẽ không thu được lợi ích gì, bạn không thể hiểu được nghĩa của nó. Nếu quý vị đồng tu muốn giảng Kinh giỏi, giảng thật viên mãn thì không có gì khác là tâm thanh tịnh mà thôi. Xa lìa danh vọng lợi dưỡng, xa lìa ngũ dục lục trần, bạn mở quyển Kinh ra liền sáng tỏ ý của đức Phật ngay. Tại sao sáng tỏ? Ý của đức Phật chính là tánh đức của mình, cho nên bạn mới có thể sáng tỏ được, là tánh đức của chính mình. *“Túc mệnh giai thông” (Việc đời trước đều rõ biết).*

“THẤT GIẢ, TÁT CÁNH THÀNH PHẬT”

(7. Rốt ráo thành Phật)

Bởi vì sách bạn đọc là Kinh Phật. Bất kỳ quyển Kinh Phật nào đến cuối cùng trăm sông cũng đổ về một biển, chắc chắn là quy về Vô Thượng Bồ-đề, cho nên là *“tát cánh thành Phật” (Rốt ráo thành Phật)*. Đây là được bảy loại lợi ích. Chúng ta xem tiếp đoạn Kinh văn cuối cùng.

“NHĨ THỜI THẬP PHƯƠNG NHẤT THIẾT CHƯ LẠI, BẤT KHẢ THUYẾT, BẤT KHẢ THUYẾT CHƯ PHẬT NHƯ LẠI, CẬP ĐẠI BỒ TÁT, THIÊN LONG BÁT BỘ”

(Bảy giờ, bất khả thuyết tất cả các Đức Phật và đại Bồ Tát cùng tám bộ chúng Trời, Rồng ... ở mười phương đến dự Pháp hội đó).

Đại hội tại cung trời Đao Lợi, đại hội viên mãn rồi. Ở chỗ này chúng ta đặc biệt phải nhận ra được, khi đại hội mở đầu thì tất cả chư Phật mười phương đều đến dự. Số chư Phật Như Lai đến tham gia pháp hội này, không có vị nào nửa chừng bỏ về, đều

là tham dự cho đến khi pháp hội viên mãn. Sự thù thắng này là không thể nghĩ bàn, trong tất cả Kinh điển chúng ta chưa có nhìn thấy bao giờ. Có lần nào đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh mà có nhiều Phật đến nghe như vậy không? Không có. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", trong hội "Kinh Vô Lượng Thọ" chúng ta cũng nhìn thấy Bồ Tát mười phương đến tham dự, chứ không có nhìn thấy Phật đến. Khi đức Phật giảng đến chỗ quan trọng thì chư Phật đến chứng minh, đến thị hiện cho Ngài một lát, chứ đâu có như pháp hội này. Từ đầu đến cuối tất cả chư Phật mười phương không có thiếu một vị nào, thấy đều đến cả. Bạn mới biết tầm quan trọng của pháp hội này. Cho nên pháp này là pháp căn bản của nhà Phật. Trong pháp Đại Thừa, bất kể bạn tu học pháp môn nào, "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" vẫn là cơ sở, là căn bản. Lià khỏi cơ sở này, bạn tu bất kỳ pháp môn nào cũng chắc chắn không thành công, nên cơ sở này là vô cùng quan trọng

“VĂN THÍCH CA MÂU NI PHẬT XUNG DƯƠNG TÁN THÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT ĐẠI OAI THẦN LỰC, BẤT KHẢ TƯ NGHỊ, THÁN VỊ TẶNG HỮU”.

(Nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật ngợi khen tuyên bày sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của Ngài Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có).

Câu này là lời tán thán của chư Phật Như Lai đối với đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chư Phật tán thán chính là làm chứng minh cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, mỗi câu đều là chân thật, các Ngài đến làm chứng.

“THỊ THỜI ĐẠO LỢI THIÊN”

(Lúc đó trời Đạo Lợi)

Đây là nói đạo tràng.

“VŨ VÔ LƯỢNG HƯƠNG HOA, THIÊN Y, CHÂU ANH”

(Rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc)

Đây là điềm lành của trời đất.

“CÚNG DƯỜNG THÍCH CA MÂU NI PHẬT CẬP ĐỊA TẠNG BỒ TÁT DĨ, NHẤT THIẾT CHÚNG HỘI CÂU PHỤC CHIÊM LỄ, HIỆP CHƯỞNG NHI THOÁI”

(Để cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra).

“Nhất thiết chúng hội” là bao gồm chư Phật Như Lai ở trong đó. Chiêm lễ một lần nữa, quỳ lạy không muốn rời, sau đó mới giải tán. Chúng ta ở chỗ này thấy tổng kết Kinh văn không giống như những Kinh thông thường. Những Kinh văn thông thường phía sau tổng kết có câu “y giáo phụng hành”, nhưng ở đây không có. Mà chỉ “*Hiệp chưởng nhi thôi*” (*Chấp tay mà lui ra*). Tại sao vậy? Vì các Ngài là chư Phật Như Lai. Pháp hội này vô cùng khác thường. Pháp sư Thanh Liên chú giải ở chỗ này rất hay, quý vị có thể xem thật kỹ.

Hôm nay chúng tôi đã giảng bộ Kinh này viên mãn rồi. Lần này là vì đạo tràng Cửu Hoa Sơn, pháp hội năm nay là mở khóa giảng bộ Kinh này. Được rồi, hôm nay pháp hội đến đây là viên mãn. Xin cảm ở quý vị! A Di Đà Phật!!

Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 51)

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ

25-11-2019.